

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Số: 1887/BC-TAQN

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÒA ÁN NĂM 2024

I. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Năm 2024, (từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/11/2024), Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã thụ lý 346 vụ, việc các loại; đã giải quyết 301 vụ, việc, đạt tỷ lệ 86,9%. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ, việc đã thụ lý giảm 45 vụ, việc; số giải quyết giảm 31 vụ, việc¹; trung bình mỗi Thẩm phán giải quyết hơn 100 vụ, việc/năm. Số vụ, việc còn lại 45 vụ, việc đều mới thụ lý và đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tòa án phối hợp với Viện kiểm sát huyện tổ chức được 08 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; đã tổ chức được 05 phiên tòa xét xử lưu động. Đã công bố được 245 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Toà án nhân dân huyện đã phối hợp với Ban thường vụ Huyện đoàn Quảng Ninh, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, UBND xã Võ Ninh, UBND xã Hải Ninh và các ban, ngành trên địa bàn huyện tổ chức được 02 phiên tòa giả định để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên.

Kết quả thụ lý, giải quyết từng loại án cụ thể như sau:

1. Về giải quyết các vụ án hình sự

Tổng số án phải giải quyết 56 vụ/83 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 51 vụ/74 bị cáo; đạt tỷ lệ giải quyết 91,1% (So với cùng kỳ năm 2023 số vụ án đã thụ lý giảm 17 vụ/20 bị cáo)². Trong đó: Xét xử 49 vụ/74 bị cáo; Về hình phạt áp dụng: Phạt tù cho hưởng án treo 24 bị cáo, phạt tù 39 bị cáo, phạt tiền 04 bị cáo, cải tạo không giam giữ 07 bị cáo. Án còn lại 05 vụ/09 bị cáo.

¹ Năm 2023: Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã thụ lý 391 vụ, việc các loại; đã giải quyết 332 vụ, việc; đạt tỷ lệ 84,9%.

² Án hình sự năm 2023 số án phải giải quyết 73 vụ/103 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 64 vụ/92 bị cáo; đạt tỷ lệ giải quyết 87,67%.

* Án có kháng cáo 06 vụ/06 bị cáo; kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa án 01 vụ/01 bị cáo³; đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ/02 bị cáo; y án sơ thẩm 01 vụ/01 bị cáo; chưa có kết quả 02 vụ/02 bị cáo.

* Án có kháng nghị: 0

Tòa án đã thụ lý 06 vụ/06 bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, chiếm tỷ lệ 10,9% bị cáo; đã xét xử 06 vụ/06 bị cáo, chiếm tỷ lệ 100% số vụ án đã xét xử (so với cùng kỳ năm 2023 giảm 01 vụ/02 bị cáo).

Các loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn Tòa án huyện đã thụ lý chủ yếu là:

* *Tội phạm về ma túy*: Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý 22 vụ/28 bị cáo (trong đó: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy 19 vụ/22 bị cáo; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 vụ/05 bị cáo; Tội mua bán trái phép chất ma túy 01 vụ/01 bị cáo), đã giải quyết, xét xử 19 vụ/ 22 bị cáo; đạt tỷ lệ 90,1%. Án còn lại 03 vụ/07 bị cáo.

* *Tội trộm cắp tài sản*: Đã thụ lý: 12 vụ/17 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 12 vụ/17 bị cáo; đạt tỷ lệ 100%.

* *Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (lừa đảo qua mạng xã hội)*: Đã thụ lý: 03 vụ/03 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 03 vụ/03 bị cáo; đạt tỷ lệ 100%.

* *Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc*: Đã thụ lý: 06 vụ/20 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 06/20 bị cáo; đạt tỷ lệ 100%.

* *Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*: Đã thụ lý: 10 vụ/11 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 08/09 bị cáo; đạt tỷ lệ 80%. Án còn lại 02 vụ/02 bị cáo.

Qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự cho thấy, chiếm tỷ lệ cao vẫn là các nhóm tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự công cộng. Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền; áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tòa án tiếp tục chú trọng việc tranh tụng tại phiên tòa theo hướng thực chất, hiệu quả. Hội đồng xét xử đưa ra các phán quyết đúng pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình. Công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo của huyện về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, Tòa án nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo tổ chức xét xử nghiêm túc, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đúng pháp luật. Trong năm 2024, Tòa án huyện đã thụ lý 01 vụ/01 bị cáo (Tội tham ô tài sản đối với Phan Thành Chung); đã giải quyết 01 vụ/01 bị cáo.

³ Vụ Trần Thị Bình phạm tội đánh bạc cấp ST xử phạt 6 tháng tù, cấp PT xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ (sửa theo hướng có lợi cho bị cáo);

2. Về giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động

Tổng số vụ, việc phải giải quyết 282 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 242 vụ, việc đạt tỷ lệ 85,8% (So với cùng kỳ năm 2023, số vụ, việc dân sự phải giải quyết giảm 29 vụ, việc)⁴. Còn lại 40 vụ, việc chưa giải quyết do mới thụ lý, đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Kết quả cụ thể đối với từng loại án như sau:

2.1. Về án tranh chấp dân sự:

Tổng số án phải giải quyết 140 vụ, đã giải quyết 117 vụ, đạt tỷ lệ 83,5%, trong đó: Chuyển hồ sơ cho Tòa án tỉnh 16 vụ, đưa ra xét xử 42 vụ, ra quyết định công nhận sự thoả thuận các đương sự 30 vụ, đình chỉ 29 vụ.

Án còn lại 23 vụ (án mới thụ lý đang trong thời hạn giải quyết).

* Án có kháng cáo: 02 vụ; kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa án 01 vụ⁵; chưa có kết quả phúc thẩm 01 vụ.

* Án có kháng nghị: 01 vụ⁶, chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

2.2. Về việc dân sự:

Số việc phải giải quyết 02 việc, đã giải quyết 01 việc, đạt tỷ lệ 50%. Số việc còn lại 01.

2.3. Về án Hôn nhân và gia đình:

Tổng số vụ, việc phải giải quyết 121 vụ, đã giải quyết 116 vụ, đạt tỷ lệ 95,86%, trong đó: Chuyển hồ sơ 02 vụ, đưa ra xét xử 16 vụ, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận các đương sự 78 vụ, đình chỉ 20 vụ. Án còn lại 05 vụ.

* Án có kháng cáo, kháng nghị: 0.

2.4. Án kinh doanh, thương mại (kinh tế):

Tổng số án phải giải quyết 19 vụ, đã giải quyết 08 vụ, đạt tỷ lệ 42,1%, (trong đó: Đình chỉ 02 vụ, ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự 04 vụ, xét xử 02 vụ). Còn lại: 11 vụ.

* Án có kháng cáo, kháng nghị: 0.

2.5. Án lao động: Không có án phải giải quyết.

Công tác hòa giải tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Tòa án đã hòa giải thành theo thủ tục tố tụng 163 vụ, việc đạt tỷ lệ 67,1% trong tổng số các vụ, việc dân sự

⁴ Án dân sự năm 2023 phải giải quyết 311 vụ, việc, đã giải quyết 260 vụ, việc, đạt tỷ lệ 83,6%

⁵ Vụ nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Quang và bị đơn ông Nguyễn Văn Sinh, sửa do cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, toàn diện.

⁶ Vụ Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn ông Phạm Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Thu. Lý do kháng nghị PT: Tòa án chưa xác minh, thu thập hồ sơ cấp đất, chưa lấy ý kiến của UBND xã Xuân Ninh và thu thập các tài liệu, chứng cứ khác liên quan thửa đất thế chấp và các thửa đất liền kề để đánh giá việc cấp GCNQSDĐ cho các đương sự.

đã giải quyết. Đơn vị luôn chú trọng và tăng cường công tác hòa giải, đối thoại đã góp phần giải quyết dứt điểm nhanh chóng các tranh chấp, ổn định tình hình trong Nhân dân, đồng thời giảm áp lực công việc cho Thẩm phán, Thư ký và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án.

Các vụ án tranh chấp dân sự chủ yếu là các tranh chấp về đất đai, tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng đặt cọc và tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy số lượng án giảm nhưng tính chất vụ án ngày càng phức tạp. Các vụ án hôn nhân gia đình chủ yếu là ly hôn do mâu thuẫn gia đình. Các vụ án kinh doanh thương mại tăng (tăng 11 vụ so với năm 2023) Tòa án thụ lý chủ yếu là các vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Việc giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự đều đảm bảo đúng thời hạn quy định của pháp luật, chất lượng các bản án ngày càng được nâng cao, vấn đề tranh tụng tại phiên tòa được Hội đồng xét xử hết sức chú trọng nhằm đảm bảo các phán quyết của Tòa án đều dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa... Tòa án đã chủ động xác minh, thu thập chứng cứ nhằm đảm bảo việc giải quyết các vụ án khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa việc tạm đình chỉ vụ việc không có căn cứ hoặc việc án tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

3. Về giải quyết các vụ án hành chính

Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh đã thụ lý 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 01 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

* Án có kháng cáo, kháng nghị: 0.

Khiếu kiện hành chính liên quan tới quyết định hành chính về quản lý đất đai. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử kịp thời, đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật.

II. Về thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Thực hiện Kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Năm 2024, Tòa án nhân dân huyện đã tiếp nhận 277 đơn khởi kiện đủ điều kiện hòa giải, đối thoại. Trong đó, đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại 79 đơn; đã hòa giải, đối thoại thành được 58/79 vụ, việc các loại được chuyển sang hòa giải, đối thoại (đạt tỷ lệ 73,4%).

III. Về công tác xét xử trực tuyến

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; mặc dù chưa được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí để mua sắm hệ thống xét xử trực tuyến, tuy nhiên Tòa án huyện đã khắc phục mọi khó khăn để tổ chức xét xử trực tuyến nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao. Năm 2024, đã tổ chức 06 phiên tòa trực tuyến, 01 phiên tòa trực tuyến trong ngành Tòa án.

Việc xét xử trực tuyến đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; tín hiệu đường truyền, âm thanh, hình ảnh giữa các điểm cầu thông suốt, không có phiên tòa nào bị gián đoạn do đường truyền hoặc sự cố kỹ thuật. Đối với các vụ án hình sự việc xét

xử trực tuyến đã giảm bớt chi phí đi lại cho Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh trong việc trích xuất, dẫn giải bị cáo về địa điểm xét xử; giảm số lượng cán bộ chiến sĩ đến bảo vệ phiên tòa tại Tòa án, đặc biệt đối với các vụ án trọng điểm có nhiều người tham gia.

Việc tổ chức thành công các phiên tòa xét xử trực tuyến đã thể hiện sự quyết tâm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đã giao.

IV. Một số công tác khác

1. Công tác thi hành án hình sự

- Tổng số người bị kết án đã được Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định thi hành án hình sự: 85 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: Ra quyết định thi hành án (về các loại hình phạt): 80 trường hợp người bị kết án, ủy thác thi hành án: 05 trường hợp;

- Việc xét rút ngắn thời gian thử thách án treo (*theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*): 07 trường hợp.

- Việc rút ngắn thời gian cải tạo không giam giữ (*theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*): 03 trường hợp;

Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn thi hành án đều có căn cứ theo quy định của pháp luật, việc rút ngắn thời gian thử thách án treo đảm bảo đúng quy định. Tòa án thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù đang còn tại ngoại để đôn đốc bắt thi hành án, đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

2. Kết quả xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Tổng hồ sơ thụ lý: 07 hồ sơ; đã giải quyết 07 hồ sơ; đạt tỷ lệ 100%, đạt chỉ tiêu giải quyết các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án theo Chỉ thị số 01/2020/CT-CA ngày 09/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhìn chung đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật, kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của Nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân, gia đình họ. Không có vụ, việc nào đơng sự khiếu nại lên Tòa án cấp tỉnh về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ đúng thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật. Năm 2024, Tòa án huyện đã thụ lý 01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 01 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

Quá trình giải quyết, Tòa án luôn bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại; chú trọng giải thích và yêu cầu người khiếu nại cung cấp tài liệu để xem xét, xác minh những vấn đề cần làm rõ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng pháp luật.

4. Công tác Hội thẩm nhân dân

Việc phối hợp trong công tác Hội thẩm được quan tâm, thông qua Trưởng Đoàn hội thẩm và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi Hội thẩm công tác tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm tham gia tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức (01 đợt). Đơn vị và Tòa án Tỉnh cũng đã cung cấp một số văn bản pháp luật và tài liệu nghiệp vụ phục vụ nghiên cứu và thực hiện vụ nhiệm vụ xét xử cho Hội thẩm. Việc phân công Hội thẩm tham gia xét xử tại Tòa án hợp lý, phù hợp với đặc điểm, tính chất vụ án, thành phần người tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật. Các vị Hội thẩm nhân dân tích cực nghiên cứu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện tốt vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công. Tuy nhiên, một số trường hợp phải thay đổi Hội thẩm đã phân công do bận công tác khác, có trường hợp phải thay đổi nhiều lần làm ảnh hưởng đến việc tổ chức phiên tòa.

5. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin

Đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin để gửi văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành của TAND tối cao và qua mạng nội bộ, hộp thư điện tử công vụ tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm kinh phí gửi công văn. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác của Tòa án được Tòa án huyện tiến hành thường xuyên như: Công bố các bản án, cập nhật số liệu thống kê, hồ sơ các loại án, hồ sơ các loại án lưu trữ điện tử, vận hành hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, tổ chức xét xử trực tuyến, phần mềm trợ lý ảo... Ngoài ra, Tòa án huyện còn thực hiện việc niêm yết các biểu mẫu tố tụng trên các bảng thông tin tại đơn vị để người dân có thể tham khảo.

V. Đánh giá chung

1. Về ưu điểm

Năm 2024, Đơn vị luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, Toà án nhân dân tỉnh; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải quyết, xét xử các loại án. Sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của từng cán bộ công chức, người lao động. Bên cạnh đó, Lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nghiệp vụ của từng Thẩm phán, Thư ký. Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc giải quyết các vụ án, như án tham nhũng, án trọng điểm được dư luận xã hội quan tâm,... từ đó đã đẩy nhanh tiến độ giải

quyết các loại vụ việc, không để án quá hạn luật định, án tạm đình chỉ, nhất là không có án tồn đọng kéo dài lâu năm mà chưa giải quyết.

Mặc dù số lượng án phải giải quyết giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng tính chất vụ án ngày càng phức tạp hơn, công tác giải quyết án gặp rất nhiều khó khăn nhưng Lãnh đạo Đơn vị đã tổ chức sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ, vị trí công tác phù hợp với trình độ chuyên môn, đảm nhiệm theo chức danh tư pháp cho cán bộ công chức hợp lý; thực hiện nghiêm cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ Đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn tận tụy với công việc được giao, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới theo yêu cầu cải cách tư pháp.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, kiến nghị đề xuất

2.1. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh còn có những hạn chế, khó khăn như sau:

- Tỷ lệ giải quyết các loại án tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại còn thấp so với chỉ tiêu đề ra.

- Vẫn còn trường hợp thu thập, đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật chưa chính xác... dẫn đến còn án bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán;

- Một số văn bản tố tụng gửi cho Viện kiểm sát chưa đảm bảo thời gian quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hiện nay, trong điều kiện Tòa án huyện chưa được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí để mua sắm hệ thống xét xử trực tuyến, tuy nhiên Tòa án huyện đã khắc phục mọi khó khăn để tổ chức xét xử trực tuyến nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao giao.

2.2. Nguyên nhân

- Số lượng án mà Tòa án huyện phải thụ lý, giải quyết tuy giảm nhưng tính chất vụ án ngày càng phức tạp.

- Một số vụ án gặp khó khăn trong quá trình thu thập chứng cứ do một số cơ quan chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án, chưa làm đúng trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, có trường hợp đương sự cố tình không cung cấp chứng cứ, cố tình trốn tránh, hoặc chống đối việc thu thập chứng cứ của Tòa án.

- Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan trong vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính theo yêu cầu của Tòa án còn chậm, chưa đầy đủ; các vụ án có nhiều người tham gia tố tụng cư trú ở nhiều địa phương khác nhau nên có khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng; nhiều vụ án đương sự không hợp tác trong việc tổng đạt văn bản hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; một số bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình

vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, số lượng và diện tích phòng xét xử chưa đáp ứng theo tinh thần cải cách tư pháp và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay.

2.3. Kiến nghị đề xuất

Đề nghị các cơ quan, ban, ngành ở địa phương có chức năng, nhiệm vụ liên quan trong việc giải quyết, xét xử án tranh chấp về dân sự tăng cường, phối hợp kịp thời về đo đạc, định giá tài sản, thẩm định tại chỗ; tham gia Hội đồng định giá khi Tòa án có yêu cầu.

Đề nghị Chính quyền địa phương Huyện hỗ trợ kinh phí cho Tòa án nhân dân Huyện mua sắm trang thiết bị để tổ chức các phiên tòa trực tuyến; phiên tòa giả định nhằm đáp ứng yêu cầu tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp, đặc biệt chú trọng quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; các Nghị quyết, Chỉ thị của Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của Tòa án.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại vụ án, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Quốc hội giao về tỷ lệ và chất lượng giải quyết các loại vụ, việc.

3. Trong công tác xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm cũng như việc vi phạm thời hạn tạm giam trong quá trình chuẩn bị xét xử; việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù phải đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án do Ban chỉ đạo của huyện về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi chỉ đạo.

4. Trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính: Khắc phục có hiệu quả việc tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật, gia hạn thời hạn xét xử; đẩy mạnh hòa giải, đối thoại; thực hiện nguyên tắc tranh tụng, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, đảm bảo công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án cho các cá nhân và tổ chức, từ đó đẩy mạnh hoạt động hòa giải, đối thoại trước khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ việc.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ, việc. Tiếp tục phối hợp với Ban Thường vụ huyện đoàn về tổ chức các phiên tòa giả định tuyên truyền giáo dục pháp luật

cho đoàn viên, thanh niên.

6. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường công tác tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ xét xử cho đoàn hội thẩm.

7. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án và hoạt động quản lý; tiếp tục thực hiện việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

- HĐND huyện Quảng Ninh;
- Lưu VP.



CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Nhàn